

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **08/2026/HS-ST**

Ngày: 09/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Nguyên Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 248/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. La Bội N; Sinh ngày: 04/12/1984; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú: 995/58/25 đường HB, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 995/58/25 đường HB, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: La Tất H và bà: Nguyễn Thị M; Có chồng: Là ông Tạ Kiến Q và con: Có 01 người con, sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Thái Đắc N1; Sinh ngày: 20/10/1980; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 254/11/25 đường TP, Phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 254/11/25 đường TP, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: A12/35 đường 1C, ấp 1A, xã VLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là A12/35 đường 1C, ấp 7, xã Tân Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thái Văn M1 (chết) và bà: Đào Thị X (chết); Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo khai có chồng là ông Trần Tiến H1 (không đăng ký kết hôn, không còn chung sống với nhau) và có 01 người con, sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. **Thái Phi S**; Sinh ngày: 17/11/1987; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 254/11/25 đường TP, Phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 254/11/25 đường TP, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: A12/35 đường 1C, ấp 1A, xã VLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là A12/35 đường 1C, ấp 7, xã TVL, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thái Văn M1 (chết) và bà: Đào Thị X (chết); Có vợ: Là bà Trần Thị Mỹ L và con: Có 01 người con, sinh năm 2024; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

4. **Trần Thị A**; Sinh ngày: 20/11/1990; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 35/45/52/7 đường CL, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 35/45/52/7 đường CL, phường CH, Thành phố Hồ Chí Minh); Tạm trú: 1041/62/199/4 đường TXS, khu phố 9, phường TH, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 1041/62/199/4 đường TXS, khu phố 9, phường TH, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 1/12 (bị cáo khai biết đọc, biết viết); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Trần Thị H2 (chết); Có chồng: Là ông Thái Văn N2 và con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

5. **Trương Văn H3**; Sinh ngày: 07/3/1981; Tại: Tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); Hộ khẩu thường trú: 330 ấp PM, xã PT, huyện CT, tỉnh Bến Tre (nay là 330 ấp PM, xã PT, tỉnh Vĩnh Long); Chỗ ở: Khu đất không số (kế nhà số 164), đường D1, khu dân cư HL, khu phố 6, phường TH, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là khu đất không số [kế nhà số 164], đường D1, khu dân cư HL, khu phố 6, phường TH, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn T (chết) và bà: Nguyễn Thị B (chết); Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo khai có vợ là bà Bùi Thị Thu T1 (không đăng ký kết hôn, không còn chung sống với nhau) và có 01 người con, sinh năm 2004; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Quách L1; Sinh năm: 1970; Trú tại: 369H đường ADV, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 369H đường ADV, phường BP, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

2. Bà Trần Thị Mỹ L; Sinh năm: 1995; Thường trú: 288/49B đường DBT, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 288/49B đường DBT, phường CH, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: A12/35 đường 1C, ấp 1A, xã VLB,

huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là A12/35 đường 1C, ấp 7, xã TVL Thành phố Hồ Chí Minh).
(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 45 phút ngày 28/9/2024, tổ công tác 363 thuộc Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Thái Phi S đang điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số 59C3-155.04 chở Trần Thị Mỹ L (vợ của S) chạy đến trước nhà số 1072 đường HG, Phường L, Quận F có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, đã thu giữ của S 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max màu xanh có chứa nhiều thông tin liên quan đến việc đánh bạc bằng hình thức ghi số đề thắng thua bằng tiền. Ngoài ra, còn thu giữ của L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max màu xanh chứa thông tin liên quan đến việc cho người khác vay tiền với lãi suất cao. Sau đó, tổ công tác đã đưa S, L cùng các vật chứng nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Qua điều tra, xác định được như sau:

Do có nhu cầu đánh bạc bằng hình thức ghi số đề thắng thua bằng tiền nhưng không biết nơi ghi số đề nên Trương Văn H3 hỏi và nhờ Trần Thị A ghi giùm. Sau khi đồng ý, A nhờ Thái Phi S, S liền nhờ chị ruột là Thái Đắc N1. Do biết La Bội N có nhận ghi số đề nên N1 đồng ý giúp S ghi số đề với N và việc ghi số đề thắng thua bằng tiền dựa trên kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam hoặc kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc.

Khi cần mua số đề, H3 sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu đen (có số điện thoại 0939139981) nhắn tin cho A thông qua ứng dụng Zalo để đặt mua số đề theo Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam hoặc Đài xổ số kiến thiết Miền Bắc. Sau đó, A sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14 chuyển toàn bộ nội dung tin nhắn ghi số đề của H3 cho S. S sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max chuyển toàn bộ nội dung tin nhắn ghi số đề của A qua cho N1. Tiếp đó, N1 sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus (có số điện thoại 07997269273) chuyển nội dung tin nhắn ghi số đề mà S vừa gửi cho N. Nếu đồng ý nhận, N sẽ nhắn tin phản hồi cho N1, N1 phản hồi cho S, S phản hồi cho A, A phản hồi cho H3.

Cách thức thanh toán tiền ghi số đề và tiền trúng số đề: H3 sử dụng tài khoản số 306139808, mở tại Ngân hàng VP (chủ tài khoản Trương Văn H3) chuyển tiền mua số đề vào tài khoản của A mở tại Ngân hàng AC (số tài khoản 24000607, chủ tài khoản Trần Thị A); sau đó, A sẽ chuyển tiền mua số đề của H3 vào tài khoản của S mở tại Ngân hàng V (số tài khoản 102876621981, chủ tài khoản Thái Phi S). Sau khi nhận được tiền, S sẽ chuyển trực tiếp vào tài khoản

của N mở tại Ngân hàng E (số tài khoản 0933625751, chủ tài khoản La Bội N) mà không thông qua N1.

Khi ghi sổ đề, N trừ lại 20% tiền hoa hồng cho người mua. Việc thắng thua và hưởng lợi được quy định như sau:

- Nếu đánh 1.000 đồng 02 con số trúng: N chung cho S 75.000 đồng, S đưa cho A 73.000 đồng (thu lợi 2.000 đồng), A đưa cho H3 73.000 đồng (không thu lợi).

- Nếu đánh 1.000 đồng 03 con số trúng: N chung cho S 650.000 đồng, S đưa cho A 630.000 đồng (thu lợi 20.000 đồng), A đưa cho H3 630.000 đồng (không thu lợi).

- Nếu đánh 1.000 đồng 04 con số trúng: N chung cho S 5.500.000 đồng, S đưa cho A 5.300.000 đồng (thu lợi 200.000 đồng), A đưa cho H3 5.300.000 đồng (không thu lợi).

Riêng N1 nhận tin nhắn số đề từ S, rồi chuyển qua cho N, nhưng không tham gia thanh toán tiền và cũng không hưởng lợi gì từ việc ghi số đề này.

Từ ngày 04/8/2024 đến ngày 18/9/2024, Trần Văn H3, Trần Thị A, Thái Phi S, Thái Đắc N1, La Bội N đã đánh bạc bằng hình thức ghi số đề thắng thua bằng tiền tổng cộng 13 lần, cụ thể:

- Ngày 04/8/2024: Ghi số đề Đài xổ số kiến thiết Miền Bắc, số tiền là 3.510.000 đồng, sau khi trừ 20% tiền hoa hồng, còn lại 2.990.000 đồng (kết quả không có số trúng).

- Ngày 05/8/2024: Ghi số đề Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam, số tiền là 7.200.000 đồng, sau khi trừ 20% tiền hoa hồng, còn lại 5.760.000 đồng (kết quả không có số trúng).

- Ngày 06/8/2024: Ghi số đề Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam, số tiền là 2.600.000 đồng, sau khi trừ 20% tiền hoa hồng, còn lại 2.080.000 đồng, số tiền trúng đề là 1.500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc là 4.100.000 đồng.

- Ngày 15/8/2024: Ghi số đề Đài xổ số kiến thiết Miền Bắc, số tiền là 2.700.000 đồng, sau khi trừ 20% tiền hoa hồng, còn lại 2.300.000 đồng (kết quả không có số trúng).

- Ngày 21/8/2024: Ghi số đề Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam, số tiền là 3.600.000 đồng, sau khi trừ 20% tiền hoa hồng, còn lại 3.040.000 đồng, số tiền trúng đề là 15.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc là 18.600.000 đồng.

- Ngày 22/8/2024: Ghi số đề Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam, số tiền là 9.000.000 đồng, sau khi trừ 20% tiền hoa hồng, còn lại 7.200.000 đồng (kết quả không có số trúng).

- Ngày 23/8/2024: Ghi số đề Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam, số tiền là 5.400.000 đồng, sau khi trừ 20% tiền hoa hồng, còn lại 4.320.000 đồng (kết quả không có số trúng).

- Ngày 26/8/2024: Ghi số đề Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam, số tiền là 3.600.000 đồng, sau khi trừ 20% tiền hoa hồng, còn lại 2.880.000 đồng

(kết quả không có số trúng).

- Ngày 04/9/2024: Ghi số đề Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam, số tiền là 787.000 đồng, sau khi trừ 20% tiền hoa hồng, còn lại 666.000 đồng (kết quả không có số trúng).

- Ngày 06/9/2024: Ghi số đề Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam, số tiền là 2.050.000 đồng, sau khi trừ 20% tiền hoa hồng, còn lại 1.640.000 đồng (kết quả không có số trúng).

- Ngày 12/9/2024: Ghi số đề Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam, số tiền là 2.700.000 đồng, sau khi trừ 20% tiền hoa hồng, còn lại 2.300.000 đồng (kết quả không có số trúng).

- Ngày 17/9/2024: Ghi số đề Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam, số tiền là 3.600.000 đồng, sau khi trừ 20% tiền hoa hồng, còn lại 2.880.000 đồng (kết quả không có số trúng).

- Ngày 18/9/2024: Ghi số đề Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam, số tiền là 5.400.000 đồng, sau khi trừ 20% tiền hoa hồng, còn lại 4.320.000 đồng (kết quả không có số trúng).

Ngoài ra, La Bội N khai: N bắt đầu ghi số đề từ khoảng đầu năm 2024 cho người mua theo Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam và Đài xổ số kiến thiết Miền Bắc. Sau đó, N tổng hợp các số đề ghi được trong ngày, rồi nhắn tin qua ứng dụng Zalo tên “DQ” cho một người có tên thường gọi là T2 để hưởng 2,5% tiền hoa hồng trên tổng số tiền ghi. Tất cả các tin nhắn số đề nhận được của Thái Đắc N1 trong khoảng thời gian từ ngày 04/8/2024 đến ngày 18/9/2024, N đều gửi qua Zalo cho T2. Sau khi có kết quả thắng thua, N và T2 hẹn gặp nhau tại nhiều nơi không cố định để thanh toán tiền trực tiếp mà không thông qua tài khoản ngân hàng.

Từ lời khai của La Bội N, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định người tên T2 nhận các tin nhắn số đề từ La Bội N có họ tên đầy đủ là Quách L1, sinh năm 1970, trú tại 369H đường ADV, Phường J, Quận F, nên triệu tập Quách L1 lên trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Quách L1 khai: Trước đây, L1 có thuê một người tên Đ (không rõ lai lịch) đi giao cà phê cho L1. Trong thời gian làm việc cho L1, Đ có nói với L1 việc Đ nhận ghi số đề để kiếm thêm, đồng thời nhờ L1 giới thiệu người mua, nên L1 có nói việc này với La Bội N. Một thời gian sau đó (trong năm 2024, không nhớ ngày giờ cụ thể), N có gửi số đề và tiền ghi số đề trực tiếp cho L1 nhờ ghi giùm khoảng 02, 03 lần. Sau khi đồng ý, L1 đưa số đề và tiền ghi số đề cho Đ, L1 không tham gia tính tiền, cũng không hưởng lợi gì từ việc ghi số đề này. Đến tháng 9/2024 Đ nghỉ làm, từ đó L1 cũng không gặp lại Đ. L1 khẳng định trong khoảng thời gian từ ngày 04/8/2024 đến ngày 18/9/2024, L1 không nhận ghi số đề cho N.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số: B7011/QĐ-CSHS về việc trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh trích xuất dữ liệu nội

dung tin nhắn trong điện thoại và trong ứng dụng Zalo của chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A37F màu hồng trắng (bên trong có 01 thẻ sim dãy số 8401181150367949) thu giữ của La Bội N (ký hiệu A1) và chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 8 màu xám (bên trong có 01 thẻ sim không có dãy số) thu giữ của Quách L1 (ký hiệu A2).

Tại Kết luận giám định số: 6019/KL-KTHS ngày 05 tháng 5 năm 2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn trong điện thoại và trong ứng dụng Zalo của điện thoại cần giám định ký hiệu A1.

- Tìm thấy 16 tin nhắn SMS và 3.732 tin nhắn trong ứng dụng Zalo của điện thoại cần giám định ký hiệu A2. Tuy nhiên, qua kiểm tra không có nội dung tin nhắn liên quan đến việc ghi sổ đề.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 08/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với La Bội N, Thái Đắc N1, Thái Phi S, Trần Thị A, Trương Văn H3 về tội «Đánh bạc» (Quyết định từ số: 28/QĐ-ĐCSHS đến số: 32/QĐ-ĐCSHS).

Ngày 06 tháng 10 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với La Bội N, do Quyết định khởi tố bị can số: 32/QĐ-ĐCSHS ngày 21/01/2025 sai dân tộc của bị can (Quyết định số: F5727/QĐ-CSHS).

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKS-KV3 ngày 25 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo La Bội N, Thái Đắc N1, Thái Phi S, Trần Thị A, Trương Văn H3 về tội «Đánh bạc» theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo La Bội N, Thái Đắc N1, Thái Phi S, Trần Thị A, Trương Văn H3 đều khai nhận chính các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi sổ đề thắng thua bằng tiền như nội dung bản cáo trạng nêu. Về khoản thu lợi từ hành vi ghi sổ đề trong khoảng thời gian từ ngày 04/8/2024 đến ngày 18/9/2024, bị cáo La Bội N khai thu lợi tổng cộng là 1.303.675 đồng (tổng số tiền ghi sổ đề là 52.147.000 đồng x 2,5%); bị cáo Thái Phi S khai thu lợi trên số tiền trúng đề tổng cộng là 440.000 đồng (01 lần bị cáo Trần Văn H3 trúng 1.500.000 đồng, bị cáo hưởng lợi 40.000 đồng; 01 lần bị cáo H3 trúng 15.000.000 đồng, bị cáo hưởng lợi 400.000 đồng); bị cáo Trần Thị A khai hưởng lợi tổng cộng 400.000 đồng (bị cáo H3 trúng số đề 02 lần, mỗi lần cho bị cáo A 200.000 đồng). Riêng bị cáo Thái Đắc N1 khai không thu lợi từ hành vi ghi sổ đề;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị Mỹ L khai do bận việc buôn bán, nên bà hoàn toàn không biết việc chồng bà là bị cáo Thái Phi S ghi sổ đề như thế nào, chỉ khi chồng bà bị bắt thì bà mới biết. Ngoài ra, bà L khai bắt đầu từ tháng 8/2024, bà cho Lê Ngọc Thảo V cùng hai người không rõ

lai lịch tên Ngọc V1, tên K vay tiền với lãi suất từ 243,3%/năm đến 304,2%/năm và tính đến ngày bị Công an kiểm tra bắt giữ, bà L thu lợi bất chính tổng số tiền là 3.297.831 đồng. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh 256Gb (số Imei 35619444429917) và chiếc xe gắn máy biển số 59C3-155.04 (nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh đen) mà Công an thu giữ, bà L đã được nhận lại và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo La Bội N, Thái Đắc N1, Thái Phi S, Trần Thị A, Trương Văn H3 như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo La Bội N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Đánh bạc» nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm theo khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Phạt bị cáo Thái Đắc N1 từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm theo khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Phạt bị cáo Thái Phi S từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Đánh bạc» nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm theo khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Phạt bị cáo Trần Thị A từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm theo khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Phạt bị cáo Trương Văn H3 từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm theo khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Phạt tiền các bị cáo La Bội N, Thái Phi S, Trương Văn H3, mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Buộc bị cáo La Bội N nộp lại 1.303.475 đồng, buộc bị cáo Thái Phi S nộp lại 440.000 đồng, buộc bị cáo Trần Thị A nộp lại 400.000 đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A37F, màu hồng trắng, số Imei 1: 863898033710230, số Imei 2: 863898033710222 (thu giữ của bị cáo La Bội N); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng, số Imei: 35611709811023 (thu giữ của bị cáo Thái Đắc N1); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, số máy: MGAQ3LL/A, số seri: GONFVABBOD46 (thu giữ của bị cáo Thái Phi S); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14, màu tím, số seri: R58W70Q29ED, số Imei 1: 357865262390292, số Imei 2: 358164362390298 (thu giữ của bị cáo Trần Thị A); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu đen, số Imei: 356709140995842 (thu giữ của bị cáo Trương Văn H3).

Tịch thu, tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0933625751; 01 sim điện thoại số 07997269273; 01 sim điện thoại số 0939139981.

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu được trích xuất từ điện thoại di động) đã được niêm phong (BL578), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với Quách L1 là người mà bị cáo La Bội N khai có hành vi nhận các tin nhắn số đề từ bị cáo trong khoảng thời gian từ ngày 04/8/2024 đến ngày 18/9/2024 để chuyển cho người tên Đ. Tuy nhiên, quá trình điều tra Quách L1 không thừa nhận việc có nhận tin nhắn số đề từ bị cáo N trong khoảng thời gian nêu trên. Mặt khác, qua kiểm tra và phục hồi dữ liệu trong các chiếc điện thoại của Quách L1 và La Bội N, không phát hiện có nội dung tin nhắn nào liên quan đến việc ghi số đề. Do chỉ có lời khai của La Bội N mà Đ hiện đã bỏ trốn, nên chưa đủ căn cứ để xử lý Quách L1 về hành vi đánh bạc. Cơ quan điều tra vẫn đang tiến hành xác minh, khi nào bắt được Đ điều tra làm rõ sẽ xử lý sau cùng với hành vi của Quách L1.

Lời nói sau cùng, các bị cáo La Bội N, Thái Đắc N1, Thái Phi S, Trần Thị A, Trương Văn H3 đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quy định chung về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật tố tụng hình sự).

[3] Đối chiếu lời khai của các bị cáo La Bội N, Thái Đắc N1, Thái Phi S, Trần Thị A, Trương Văn H3 tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Biên bản làm việc về việc kiểm tra nội dung tin nhắn liên quan đến việc ghi số đề trong chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Thái Phi S; Sao kê tài khoản của các bị cáo do các Ngân hàng VP, V, E cung cấp; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo La Bội N, Thái Đắc N1, Thái Phi S, Trần Thị A, Trương Văn H3 đã phạm tội «Đánh bạc», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Các bị cáo La Bội N, Thái Đắc N1, Thái Phi S, Trần Thị A, Trương Văn H3 đã tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số đề được thua bằng tiền theo Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam và Đài xổ số kiến thiết Miền Bắc. Quá trình điều tra và diễn biến tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ ngày 04/8/2024 đến ngày 18/9/2024, các bị cáo La Bội N, Thái Đắc N1, Thái Phi S, Trần Thị A, Trương Văn H3 đã sử dụng tài khoản Zalo để nhắn tin ghi số đề tổng cộng 13 lần, trong đó có 05 lần số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Cụ thể: Ngày 05/8/2024, số tiền đánh bạc 7.200.000 đồng; ngày 21/8/2024, tổng số tiền đánh bạc là 18.600.000 đồng (trong đó, tiền các bị cáo ghi số đề là 3.600.000 đồng, tiền trúng đề là 15.000.000 đồng); ngày 22/8/2024, số tiền đánh bạc là 9.000.000 đồng; ngày 23/8/2024, số tiền đánh bạc là 5.400.000 đồng; ngày 18/9/2024, số tiền đánh bạc là 5.400.000 đồng (phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan và tại phiên tòa; phù hợp với toàn bộ nội dung tin nhắn liên quan đến việc ghi số đề được trích xuất từ chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo S; phù hợp với sao kê tài khoản ngân hàng của các bị cáo N, S, A, H3). Trong vụ án này, bị cáo A là người nhận ghi số đề giùm cho bị cáo H3, sau

đó chuyển lại cho bị cáo S để S chuyển lại cho bị cáo N1. Bị cáo N1 sau khi nhận được tin nhắn số đề từ bị cáo S đã chuyển lại cho La Bội N. Bị cáo N là người trực tiếp ghi số đề cho người mua và nhận tin nhắn số đề từ bị cáo N1, xong giao lại cho một người tên T2 để hưởng 2,5% hoa hồng trên tổng số tiền ghi. Hành vi của các bị cáo La Bội N, Thái Đắc N1, Thái Phi S, Trần Thị A, Trương Văn H3 không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây bất ổn và trái với đời sống, sinh hoạt lành mạnh của những người lao động chân chính, bởi cờ bạc là một tệ nạn xã hội và nó là mầm mống dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội «Đánh bạc» thuộc trường hợp «Đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Các bị cáo La Bội N, Thái Đắc N1, Thái Phi S, Trần Thị A, Trương Văn H3 đều là những người đã trưởng thành; các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào cũng là hành vi vi phạm pháp luật và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng đều do háms lợi và nhất là ý thức xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, việc các bị cáo bị phát hiện bắt giữ là ngoài ý muốn của các bị cáo, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Như đã nêu trên, trong khoảng thời gian từ ngày 04/8/2024 đến ngày 18/9/2024, các bị cáo La Bội N, Thái Đắc N1, Thái Phi S, Trần Thị A, Trương Văn H3 đã nhiều lần ghi số đề được thua bằng tiền, trong đó có 05 lần ghi số đề có số tiền trên 5.000.000 đồng, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo La Bội N, Thái Đắc N1, Thái Phi S, Trần Thị A, Trương Văn H3, Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm trật tự công cộng. Tuy nhiên, xét các bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan công an trong quá trình giải quyết vụ án; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Riêng bị cáo A có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi, do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Và xét các bị cáo tuy

phạm tội nhiều lần, nhưng các lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài lần phạm tội này các bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác. Như đã nêu, các bị cáo có nhân thân tốt; hiện có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có người bảo lãnh. Trong thời gian sinh sống tại địa phương, các bị cáo đã không gây nguy hại, tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Trong quá trình bị áp dụng biện pháp «Cấm đi khỏi nơi cư trú», các bị cáo chấp hành nghiêm triệu tập của Tòa án. Qua xem xét đánh giá, Hội đồng xét xử nhận thấy bản thân các bị cáo đều có khả năng tự cải tạo mình để trở thành người công dân tốt, nên thấy không cần bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung:

[7.1] Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo La Bội N, Thái Phi S, Trương Văn H3 theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7.2] Riêng các bị cáo Thái Đắc N1, Trần Thị A thì theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế hết sức khó khăn. Mặt khác, bị cáo N1 phạm tội không vụ lợi, bị cáo A đang phải nuôi 03 con nhỏ. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này.

[8] Về biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa, bị cáo La Bội N khai thu lợi từ hành vi ghi số đề trong khoảng thời gian từ ngày 04/8/2024 đến ngày 18/9/2024 tổng cộng là 1.303.675 đồng; bị cáo Thái Phi S khai thu lợi tổng cộng 440.000 đồng (phù hợp lời khai của bị cáo La Bội N); bị cáo Trần Thị A khai thu lợi tổng cộng 400.000 đồng (phù hợp lời khai của bị cáo Trương Văn H3). Xét đây là những khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử buộc các bị cáo N, S, A nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Việc xử lý vật chứng:

[9.1] Phương tiện dùng vào việc đánh bạc là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A37F màu hồng trắng, số Imei 1: 863898033710230, số Imei 2:

863898033710222 (thu giữ của bị cáo La Bội N); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu hồng, số Imei: 35611709811023 (thu giữ của bị cáo Thái Đắc N1); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh, số máy: MGAQ3LL/A, số seri: GONFVABBOD46 (thu giữ của bị cáo Thái Phi S); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14, màu tím, số seri: R58W70Q29ED, số Imei 1: 357865262390292, số Imei 2: 358164362390298 (thu giữ của bị cáo Trần Thị A); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu đen, số Imei: 356709140995842 (thu giữ của bị cáo Trương Văn H3), Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.2] Đối với 01 sim điện thoại số 0933625751 (trong chiếc điện thoại hiệu Oppo A37F màu hồng trắng); 01 sim điện thoại số 07997269273 (trong chiếc điện thoại hiệu Iphone 8 Plus màu hồng); 01 sim điện thoại số 0939139981 (trong chiếc điện thoại hiệu Iphone 13, màu đen), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 46/PNK ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định chuyên vật chứng số: 41/QĐ-VKS-KV3 ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 12 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Cơ sở 2, Thành phố Hồ Chí Minh - BL 498, 806, 807)

[9.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh 256Gb, số Imei 35619444429917 và 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh đen, biển số 59C3-155.04 thu giữ của bà Trần Thị Mỹ L; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 8 màu xám, kiểu máy: SM-N950U, số seri: R38K400B3TE (bên trong có 01 sim điện thoại số 0933281738) thu giữ của ông Quách L1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xử lý xong (theo các Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 20/5/2025 và ngày 21/5/2025 - BL492, 535). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến hay đề nghị gì đối với các tài sản này, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.4] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu được trích xuất từ điện thoại di động) đã được niêm phong (BL578), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Đối với Quách L1 là người mà bị cáo La Bội N khai có hành vi nhận các tin nhắn số đề từ bị cáo trong khoảng thời gian từ ngày 04/8/2024 đến ngày 18/9/2024 để chuyển cho người tên Đ. Tuy nhiên, quá trình điều tra Quách L1

không thừa nhận việc có nhận tin nhắn số đề từ bị cáo N trong khoảng thời gian nêu trên. Mặt khác, qua kiểm tra và phục hồi dữ liệu trong chiếc điện thoại của Quách L1 và bị cáo La Bội N, không phát hiện có nội dung tin nhắn liên quan đến việc ghi số đề. Do chỉ có lời khai của La Bội N mà Đ hiện đã bỏ trốn, nên chưa đủ căn cứ để xử lý Quách L1 về hành vi đánh bạc. Do đó, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị khi nào bắt được người tên Đ điều tra làm rõ xử lý sau cùng với hành vi của Quách L1, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[11] Đối với hành vi cho vay tiền với lãi suất cao của Trần Thị Mỹ L. Quá trình điều tra xác định hành vi của L chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự (số tiền thu lợi bất chính dưới 30.000.000 đồng, mới vi phạm lần đầu), nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt hành chính đối với L theo quy định, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[12] Về án phí: Các bị cáo La Bội N, Thái Đắc N1, Thái Phi S, Trần Thị A, Trương Văn H3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **La Bội N** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án về tội «Đánh bạc».

Giao bị cáo La Bội N cho Ủy ban nhân dân phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Thái Đắc N1** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án về tội «Đánh bạc».

Giao bị cáo Thái Đắc N1 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Thái Phi S** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án về tội «Đánh bạc».

Giao bị cáo Thái Phi S cho Ủy ban nhân dân xã Tân Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Trần Thị A** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án về tội «Đánh bạc».

Giao bị cáo Trần Thị A cho Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Trương Văn H3** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án về tội «Đánh bạc».

Giao bị cáo Trương Văn H3 cho Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo La Bội N, Thái Đắc N1, Thái Phi S, Trần Thị A, Trương Văn H3 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục đối với các bị cáo này.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Buộc bị cáo La Bội N nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Buộc bị cáo Thái Phi S nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Buộc bị cáo Trương Văn H3 nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Buộc bị cáo La Bội N nộp lại 1.303.675 (một triệu ba trăm lẻ ba ngàn sáu trăm bảy mươi lăm) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Thái Phi S nộp lại 440.000 (bốn trăm bốn mươi ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Thị A nộp lại 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A37F, màu hồng trắng, số Imei 1: 863898033710230, số Imei 2: 863898033710222; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng, số Imei: 35611709811023; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, số máy: MGAQ3LL/A, số seri: GONFVABBOD46; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14, màu tím, số seri: R58W70Q29ED, số Imei 1: 357865262390292, số Imei 2: 358164362390298; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu đen, số Imei: 356709140995842.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) sim điện thoại số 0933625751; 01 (một) sim điện thoại số 07997269273; 01 (một) sim điện thoại số 0939139981.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 12 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Cơ sở 2, Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 807)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo La Bội N, Thái Đắc N1, Thái Phi S, Trần Thị A, Trương Văn H3; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị Mỹ L có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

- Đã giải thích chế định án treo đối với các bị cáo La Bội N, Thái Đắc N1, Thái Phi S, Trần Thị A, Trương Văn H3.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 3 - Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Phòng PV06 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

